BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI

****

**QUY TRÌNH**

**CUNG ỨNG THUỐC HIẾM**

**QT.78.HT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Người viết** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| Họ và tên | **Ds Đào Thị Phượng** | **Ths. Đoàn Bích Thảo** | **Ths. Phạm An Hùng** |
| Ký |  |  |  |

**THEO DÕI PHẢN ỨNG C**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Logo-Bvlc-BW135** | **QUY TRÌNH CUNG ỨNG THUỐC HIẾM** | Mã số: QT.78.HT  Ngày ban hành: 15/11/2018  Lần ban hành: 01  Lần sửa đổi: 00 |

1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.*
2. *Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.*
3. *Mỗi khoa, phòng được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các khoa, phòng khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Tổ QLCL để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ viên chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.*

**NƠI NHẬN** *(ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu ✓ vào ô bên cạnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ☑ | Ban Giám đốc | □ | K.Dinh dưỡng | ☑ | K.Tai mũi họng |
| □ | P.Tổ chức cán bộ | □ | K. Hoá sinh - Vi sinh | ☑ | K.Răng hàm mặt |
| □ | P.Kế hoạch tổng hợp | □ | K.Huyết học truyền máu | ☑ | K.Da liễu |
| ☑ | P.Tài chính kế toán | ☑ | K.Chẩn đoán hình ảnh | ☑ | K.Nội tổng hợp |
| □ | P.Hành chính quản trị | ☑ | K.Thăm dò chức năng | ☑ | K.Nội tim mạch – Lão khoa |
| □ | P.Đào tạo và Chỉ đạo tuyến | □ | K.Kiểm soát nhiễm khuẩn | ☑ | K.Nội hô hấp – Nội tiết – Nội C |
| ☑ | P.Điều dưỡng | ☑ | K.Giải phẫu bệnh | ☑ | K.Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng |
| □ | P.Vật tư - Thiết bị y tế | ☑ | K.Ngoại tổng hợp | ☑ | K.Ung bướu |
| ☑ | K.Dược | ☑ | K.Ngoại chấn thương | ☑ | K.Tâm thần |
| ☑ | K.Khám bệnh | ☑ | K.Ngoại tiết niệu | ☑ | K.Thần kinh |
| ☑ | K.Cấp cứu | ☑ | K.Sản | ☑ | K.Truyền nhiễm |
| ☑ | K.Gây mê hồi sức | ☑ | K.Nhi | ☑ | K.Lao |
| ☑ | K. Hồi sức tích cực – Chống độc - Thận nhân tạo | ☑ | K.Mắt | □ |  |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (*tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trang** | **Hạng mục sửa đổi** | **Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**I. MỤC ĐÍCH**

Quy định cách thức mua thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời phục vụ cho nhu cầu khám, chữa bệnh của bệnh viện.

Thuốc hiếm là thuốc được chỉ định cho một số lượng hạn chế bệnh nhân, thuốc được quy định tại danh mục thuốc hiếm của Bộ Y Tế.

**II. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy trình này chỉ áp dụng cho cung ứng thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị lâm sàng

**III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

Thông tư 22/2011-TT-BYT ngày 10 tháng 06 năm 2011 về “Qui định tổ chức và hoạt động của Khoa Dược”

Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 06 năm 2011về “Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh”

Quyết định 37/2008/QĐ-BYT ngày 20 tháng 11 năm 2008 về việc “Ban hành danh mục thuốc thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị.

**IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

**4.1. Giải thích thuật ngữ:**

*Không có*

**4.2. Từ viết tắt:**

- BYT: Bộ Y Tế

- NB : Người bệnh

**V. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**5.1. Sơ đồ quy trình cung ứng thuốc hiếm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Các bước thực hiện** | **Mô tả/Tài liệu liên quan** | **Thời gian** |
| Bác sỹ khoa lâm sàng |  | -Danh mục thuốc hiếm theo quy định của BYT khi khoa phòng nào có nhu cầu sử dụng, lập dự trù gửi về khoa dược tổng hợp trình giám đốc |  |
| Ban giám đốc | Duyệt mua | -Theo dự trù tổng hợp của khoa dược |  |
| Khoa Dược | Cung ứng thuốc và nhập kho | - Khoa Dược đảm bảo cung ứng thuốc trong vòng 24 giờ  - thủ tục mua theo quy trình mua thuốc và kiểm nhập (QT.56.HT) |  |
| Khoa lâm sàng, khoa dược | Lĩnh thuốc và cấp phát thuốc cho NB | **-**Theo quy trình cấp phát thuốc cho bệnh nhân nội trú (QT.53.HT) |  |
| Khoa dược |  | -Theo quy định tại QT.56.HT, QT.53.HT |  |

**5.2. Các rủi ro chính**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Rủi ro chính có thể xảy ra** | **Tần xuất xuất hiện (\*)** | | | **Mức độ ảnh hưởng (\*\*)** | | | **Biện pháp đối phó** |
| **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Hiếm khi** | **Lớn** | **Vừa** | **Nhỏ** |  |
| 1 | Số lượng mua ít các công ty không cung ứng |  |  | X |  | X |  | Khoa Dược tìm vài nhà cung cấp |

**VI. HỒ SƠ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hồ sơ lưu** | **Mã hiệu** | **Người lưu** | **Nơi lưu** | **Thời gian lưu** |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |

**VII. PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: Danh mục thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị quy định tại Quyết định 37/2008/QĐ-BVT